TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH
*
Số 04 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/BCĐTW, ngày 26/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026;

- Căn cứ Chương trình số 03-CTr/BCĐTW, ngày 26/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cập nhật, bổ sung Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026;

- Căn cứ Quy định số 709-QĐ/TU, ngày 24/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/BCĐTW, ngày 26/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (sau đây gọi tắt là Chương trình số 03), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Ban Chỉ đạo Trung ương giao cho địa phương tại Chương trình số 03; tiếp tục thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Rà soát, xác định rõ các nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn, những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; tập trung chỉ đạo tháo gỡ, khắc phục trong những tháng cuối năm 2026; đồng thời chuẩn bị tổng kết công tác năm 2026 và xây dựng Chương trình công tác năm 2027 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tế và mức độ đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh dàn trải, lãng phí.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu trên các hệ thống thông tin của Trung ương; hạn chế tối đa việc yêu cầu báo cáo trùng lặp; không phát sinh thêm đầu mối, chế độ báo cáo riêng ngoài quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Rà soát, tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát toàn bộ nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP, ngày 27/02/2026; Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Thông báo số 510/TB-VPCP, ngày 01/10/2026; Kế hoạch số 303/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Phân loại nhiệm vụ thành 03 nhóm: (1) Nhiệm vụ đã hoàn thành; (2) Nhiệm vụ đang thực hiện, bảo đảm tiến độ; (3) Nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn hoặc có nguy cơ chậm tiến độ, quá hạn. Đối với nhóm nhiệm vụ thứ (3), phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, giải pháp khắc phục và thời hạn hoàn thành. Gửi kết quả rà soát về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh **trước ngày 10/11/2026**.

2. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí nguồn lực, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn theo thẩm quyền. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất phương án xử lý cụ thể, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

3. Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị, sáng kiến

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị; xem xét, giải quyết các sáng kiến, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp quốc gia (pakn.dcs.vn); cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ và kết quả xử lý theo quy định.

4. Cập nhật dữ liệu, phục vụ theo dõi, đánh giá

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn) và Bảng điều khiển thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm thông tin, số liệu có đầy đủ minh chứng, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân thực hiện cập nhật; đồng thời rà soát, cắt giảm các chế độ báo cáo trùng lặp trong phạm vi tỉnh.

5. Tổng kết năm 2026, xây dựng Chương trình công tác năm 2027

Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh năm 2026, lồng ghép kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tế; làm rõ những kết quả nổi bật, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xây dựng Chương trình công tác năm 2027 của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

6. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ Trung ương giao cho các bộ, ngành có liên quan đến địa phương

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu và tham gia ý kiến theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục Chương trình số 03, tập trung vào các nội dung: xây

dựng, kết nối các cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ quản trị xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành; số hóa, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ phát hiện, kiểm soát thực phẩm giả, thuốc giả; hoàn thiện Bảng điều khiển thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

7. Công tác thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm

Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh: Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi cơ quan, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn, nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn; báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, đồng thời gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đảng ủy, ủy ban nhân dân các xã, phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; người đứng đầu chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện. Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), báo cáo kết quả thực hiện về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thông qua việc lồng ghép trong chế độ báo cáo định kỳ hiện hành, không phát sinh báo cáo riêng.

3. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh: Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kiểm đếm sản phẩm đầu ra, rà soát, xác định các nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn, những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất giải pháp khắc phục. Chủ động tổng hợp, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết các vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc, kèm theo phương án xử lý cụ thể; thời hạn tham mưu không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ thông tin, hồ sơ; đối với những vấn đề cấp bách, phải kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý ngay. Là đầu mối tiếp nhận hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh: Chủ động nghiên cứu, tham mưu, phân tích, kiểm chứng kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo phân công; phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác theo dõi, đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch; không phát sinh thêm đầu mối hoặc chế độ báo cáo riêng.

5. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu bố trí lịch làm việc, trình Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Tổ Giúp việc BCĐ 57 Trung ương (qua Văn phòng Bộ Công an) *(để báo cáo)*;
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo)*;
- Thành viên BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy: LĐVPTU, CĐS-CY^{Đại};
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên
Thời gian ký: 02/11/2026 14:47:33

Phạm Quang Ngọc

Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên
Thời gian ký: 02/11/2026 14:47:46

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỐ 03-CTr/BCĐTW

(Kèm theo Kế hoạch số 04 -KH/BCĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên)

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm, kết quả
1	Rà soát, phân loại các nhiệm vụ năm 2026 được giao tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, Thông báo số 510/TB-VPCP, Kế hoạch số 303/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn hoặc có nguy cơ chậm tiến độ, quá hạn, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường (theo nhiệm vụ được giao)	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh); Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh	Trước ngày 10/11/2026	Báo cáo kết quả rà soát, phân loại nhiệm vụ; danh mục nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn hoặc có nguy cơ chậm tiến độ, quá hạn, kèm theo nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục và thời hạn hoàn thành.
2	Tổng hợp kết quả rà soát; tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn; tổng hợp, báo cáo, đề xuất xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định.	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh	Trước ngày 20/11/2026	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát; dự thảo văn bản chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh; văn bản báo cáo, kiến nghị gửi Trung ương (nếu có).
3	Tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị; xem xét, giải quyết các sáng kiến, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Hệ thống pakn.dcs.vn; cập nhật đầy đủ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường (theo thẩm quyền)	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn; sáng kiến, giải pháp được xem xét, giải quyết theo thẩm

	tiến độ, kết quả xử lý.				quyền; tiến độ, kết quả xử lý được cập nhật đầy đủ trên Hệ thống.
4	Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn và Bảng điều khiển thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương; rà soát, cắt giảm các chế độ báo cáo trùng lặp.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh); Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên; hằng tháng	Dữ liệu, kết quả thực hiện nhiệm vụ và minh chứng được cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn; danh mục các chế độ báo cáo trùng lặp được rà soát, đề xuất cắt giảm.
5	Tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương, lồng ghép kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày; đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2027.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)	Trước ngày 25/11/2026	Báo cáo tổng kết năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; danh mục đề xuất nhiệm vụ năm 2027.
6	Xây dựng Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh năm 2026 và dự thảo Chương trình công tác năm 2027 của Ban Chỉ đạo tỉnh; tham mưu tổ chức hội nghị tổng kết.	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh	Trình Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trước ngày 05/12/2026	Dự thảo Báo cáo tổng kết năm 2026; dự thảo Chương trình công tác năm 2027 của Ban Chỉ đạo tỉnh; tài liệu phục vụ hội nghị tổng kết và báo cáo gửi Bộ Công an theo hướng dẫn.
7	Phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng, kết nối các cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ quản trị xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; cung cấp thông tin, dữ liệu, tham gia ý kiến theo	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có cơ sở dữ liệu liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Thông tin, dữ liệu và ý kiến tham gia được cung cấp đầy đủ, đúng yêu cầu.

	yêu cầu.				
8	Phối hợp triển khai Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành; rà soát, chuẩn bị thông tin, dữ liệu của tỉnh phục vụ kết nối, tích hợp theo yêu cầu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Danh mục thông tin, dữ liệu của tỉnh phục vụ kết nối, tích hợp; thông tin, dữ liệu được cung cấp theo yêu cầu.
9	Phối hợp số hóa, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ phát hiện, kiểm soát thực phẩm giả, thuốc giả; tham gia thí điểm khi được lựa chọn.	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Thông tin, dữ liệu được rà soát, cung cấp theo yêu cầu; đề xuất tham gia thí điểm (nếu phù hợp).
10	Rà soát, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.	Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan	Gắn với tổng kết năm 2026	Hồ sơ đề xuất khen thưởng; báo cáo, kiến nghị xem xét trách nhiệm (nếu có).